

**KẾ HOẠCH**  
**Hành động về phòng chống Ung thư vú và Ung thư cổ tử cung**  
**của tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2035**

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch hành động Quốc gia về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035”.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hành động về phòng chống Ung thư vú (UTV) và Ung thư cổ tử cung (UTCTC) của tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2035 với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu chung:**

Tăng cường hiệu quả dự phòng các cấp, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị UTV và UTCTC, góp phần đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Chỉ tiêu đến 2035:

- UTV: Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm;

- UTCTC: Giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong.

**2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu:**

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
<b>1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và hướng dẫn chuyên môn, tăng cường hiệu quả quản lý chương trình phòng chống UTV và UTCTC.</b>			
1.1	Tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch hành động của địa phương về phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026-2035	x	x
1.2	Cập nhật văn bản pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến phòng chống UTV, UTCT thường xuyên, kịp thời	x	x
<b>2. Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC.</b>			
2.1	Người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%)	70	90

2.2	Tỉnh An Giang triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù vùng miền	x	x
2.3	Trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%)	90	90
<b>3. Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm.</b>			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
3.1	Tỉnh An Giang có triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn	x	x
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
3.2	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 40-70 tuổi ) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	50	70
3.3	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng $\leq 60$ ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	50	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
3.4	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về Dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)	35	70
<b>4. Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC.</b>			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
4.1	Cơ sở điều trị tỉnh trở lên thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn	x	x
4.2	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	70	90
4.3	Nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	80	100
4.4	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	80	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
4.5	Trường hợp UTV xâm lấn được phát hiện ở giai đoạn sớm (giai đoạn I - II) (%)	40	60
4.6	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		

4.7	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
<b>5. Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ.</b>			
5.1	Tỉnh An Giang có bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC	x	x
5.2	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC	80	100
<b>6. Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC.</b>			
6.1	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%)	70	100
6.2	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70	90
6.3	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện được ghi nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (%)	70	100

## II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

### 1. Nhóm giải pháp về chính sách và tài chính

- Rà soát, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ phù hợp cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách trung ương và địa phương, các đối tác phát triển, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (khám sức khỏe định kỳ, Chương trình mục tiêu quốc gia Chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, các chiến lược, KHHĐQG về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...).

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, viện trợ, hợp tác công – tư theo quy định pháp luật.

### 2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội chính thống của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung truyền thông vào hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội.

- Phát triển các hình thức đào tạo trực tuyến, tư vấn, tổ chức các chiến dịch truyền thông cao điểm hằng năm gắn với Tháng hành động vì phụ nữ, Ngày Thế giới phòng chống ung thư.

### **3. Nhóm giải pháp về nhân lực, nâng cao năng lực**

- Đào tạo nhân viên y tế các cấp theo các quy trình đã được chuẩn hóa, đào tạo liên tục, chuyển giao kỹ thuật cho cấp dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, đào tạo theo kíp về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế cũng như các khuyến cáo cập nhật của WHO.

- Đào tạo chuyên sâu về chẩn đoán hình ảnh vú (siêu âm, X-quang vú, MRI) và kỹ thuật sinh thiết lõi, giải phẫu bệnh; tế bào học, soi CTC, điều trị tổn thương sớm CTC; sinh thiết hạch gác, phẫu thuật bảo tồn, phẫu thuật tạo hình, xạ trị kỹ thuật cao.

- Phát triển các hình thức đào tạo trực, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa bằng công nghệ thông tin nhằm trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu cho cấp ban đầu.

- Đưa nội dung phòng chống UTV, UTCTC vào chương trình đào tạo tiền lâm sàng cho điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên hình ảnh (đối với UTV).

- Cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo chuyên môn về dự phòng, sàng lọc, điều trị UTV, UTCTC; tăng cường giám sát hỗ trợ, thông tin hai chiều; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực này ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế công lập, y tế tư nhân.

### **4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Rà soát, bổ sung trang thiết bị phục vụ sàng lọc, chẩn đoán phù hợp điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho phòng chống UTCTC tại cấp cơ bản, cấp ban đầu, đặc biệt các Trạm Y tế để đảm bảo công tác khám, sàng lọc ban đầu về UTCTC.

- Đầu tư, nâng cấp và phát triển các cơ sở khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, ung thư, các bệnh viện chuyên sâu nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc giảm nhẹ người bệnh UTV, UTCTC.

### **5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ**

- Chuẩn hóa quy trình hội chẩn đa chuyên khoa tại tất cả cơ sở điều trị cấp tỉnh trở lên.

- Xây dựng các trung tâm vùng hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và hội chẩn từ xa cho các cơ sở trong khu vực.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp cung cấp dịch vụ sàng lọc, điều trị tổn thương tiền ung thư lưu động tại vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, khu công nghiệp...

- Xây dựng mô hình quản lý điều trị từ xa (telemedicine) và hệ thống cảnh báo tái khám tự động cho người bệnh sau điều trị.

- Triển khai tư vấn, hỗ trợ chuyên môn qua các nền tảng số.
- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc-xin HPV vào chương trình Tiêm chủng mở rộng đúng lộ trình cho trẻ em gái theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Bên cạnh đó, tăng cường triển khai cung cấp vắc-xin HPV với mức giá ưu đãi cho nhóm đối tượng nguy cơ cao khác ngoài nhóm đối tượng tiêm chủng mở rộng nhằm khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh UTCTC.
- Triển khai thực hiện chương trình sàng lọc tùy theo sẵn có của test sàng lọc, năng lực cụ thể của các cơ sở y tế theo hướng dẫn chuyên môn cập nhật như: xét nghiệm HPV DNA đầu tay đơn lẻ, hoặc HPV mRNA, hoặc xét nghiệm tế bào học, hoặc VIA, hoặc cotesting (xét nghiệm HPV nguy cơ cao phối hợp tế bào học) được chỉ định cho các phụ nữ trong độ tuổi 21-65 tuổi, đã quan hệ tình dục, ưu tiên cho nhóm phụ nữ trong độ tuổi 30 - 49 tuổi. Ưu tiên triển khai các kỹ thuật xét nghiệm HPV từ bệnh phẩm do nhân viên y tế lấy hoặc người phụ nữ tự lấy. Tiếp tục các chương trình sàng lọc bằng tế bào CTC đảm bảo chất lượng cho đến khi xét nghiệm HPV DNA sẵn sàng.
- Nâng cao chất lượng điều trị UTCTC, xây dựng hệ thống chuyên phù hợp. Các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tỉnh có kế hoạch kết nối nhằm giảm thiểu tiêu tốn nguồn lực và thống nhất phác đồ điều trị.

## **6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát**

- Tăng cường và nâng cao chất lượng theo dõi và giám sát bao gồm cả giám sát lồng ghép và hỗ trợ sau đào tạo trong triển khai trên diện rộng, trao đổi thông tin 2 chiều, đặc biệt cấp trên - cấp dưới đảm bảo theo dõi chương trình, kiểm tra độ bao phủ, hiệu quả và tác động.
- Triển khai lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; duy trì, phát triển Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm UTV và UTCTC). Kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.
- Phối hợp tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, AI trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập.
- Đào tạo nhân viên y tế sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo bảo mật thông tin.
- Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả và báo cáo tổng hợp, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm UTV và UTCTC).

## **III. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI**

### ***Giai đoạn 2026-2027: Giai đoạn chuẩn bị và thí điểm***

- Phối hợp hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn kỹ thuật, quy trình chuyên môn và khung chính sách quốc gia.

- Tham gia thí điểm triển khai 05 mô hình điểm cấp vùng thí điểm khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý dữ liệu điện tử và thử nghiệm ứng dụng AI trong sàng lọc phát hiện sớm (hỗ trợ đọc X-quang vú, VIA tích hợp AI), quản lý dữ liệu người bệnh UTV, UTCTC khi được yêu cầu.

- Đào tạo đội ngũ giảng viên nòng cốt và cán bộ kỹ thuật tại các Trạm Y tế xã/ phường/ đặc khu và bệnh viện tỉnh..

***Giai đoạn 2028-2030: Giai đoạn mở rộng và tích hợp***

- Nhân rộng mô hình ra toàn bộ 102 xã/ phường/ đặc khu trong tỉnh.
- Triển khai tích hợp chương trình phòng chống UTV, UTCTC vào hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm và hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.
- Cập nhật hướng dẫn chuyên môn theo bằng chứng và công nghệ mới.

***Giai đoạn 2031-2035: Giai đoạn củng cố và phát triển bền vững***

- Củng cố hệ thống dữ liệu tỉnh, bảo đảm liên thông và tự động cập nhật.
- Đánh giá toàn diện hiệu quả triển khai theo khung chỉ số GBCI.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới trong sàng lọc, chẩn đoán và chăm sóc hậu điều trị.

- Đề xuất chiến lược giai đoạn 2036 - 2045 hướng tới giảm  $\geq 25\%$  tử vong tích lũy, đạt mục tiêu toàn cầu của WHO về kiểm soát UTV; tiến đến loại trừ UTCTC và cải tiến liên tục.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống UTV, UTCTC được sử dụng lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời được bảo đảm từ ngân sách trung ương, Quỹ bảo hiểm y tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Sở Y tế**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì toàn diện việc tổ chức triển khai Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm về phòng chống UTV và UTCTC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; giao chỉ tiêu về truyền thông, tiêm chủng HPV, sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý điều trị và theo dõi người bệnh cho từng tuyến.

- Chủ trì tổ chức, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhóm giải pháp về nhân lực, chuyên môn kỹ thuật, khoa học công nghệ và hệ thống thông tin, giám sát; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở y tế.

- Chủ trì, rà soát, tổng hợp dự toán từ các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chế độ, định mức quy định và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này và hằng năm; huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan thông tin, báo chí và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống UTV và UTCTC.

- Tổ chức thiết lập và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu. Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế; kịp thời tham mưu điều chỉnh Kế hoạch phù hợp tình hình thực tế.

## **2. Sở Tài chính**

- Theo khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời huy động từ ngân sách trung ương, Quỹ bảo hiểm y tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục tiêu.

## **3. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông thuộc nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe về phòng, chống UTV và UTCTC.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông cao điểm; đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội chính thống. Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông trên địa bàn tỉnh.

## **4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Là đầu mối kỹ thuật về dự phòng cấp tỉnh, hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới; chủ trì triển khai các nhóm giải pháp về truyền thông và hệ thống thông tin, giám sát; sàng lọc phát hiện sớm tại cộng đồng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý đối tượng, thu thập, tổng hợp và báo cáo dữ liệu về tiêm chủng HPV, sàng lọc, phát hiện và quản lý ca bệnh. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến.

**5. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa phụ sản, ung bướu** (BV Sản – Nhi Kiên Giang, BV Sản – Nhi An Giang, BV Ung bướu Kiên Giang, BVĐK An Giang, BVĐK Châu Đốc)

- Là đầu mối kỹ thuật của tỉnh trong hợp tác quốc tế, nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng và cập nhật phác đồ điều trị theo chuẩn quốc tế. Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế trong triển khai các nhóm giải pháp về nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng điều trị.

- Tổ chức hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board), áp dụng phác đồ điều trị theo hướng dẫn chuyên môn cập nhật; bảo đảm chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện người bệnh; tiếp nhận các trường hợp vượt quá chỉ định điều trị của tỉnh và cung cấp dịch vụ y tế chuyên sâu cho người bệnh ung thư.

- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, chỉ đạo tuyến; hỗ trợ chuyên môn từ xa (telemedicine) cho các cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác chuyên môn, cập nhật kỹ thuật mới. Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu người bệnh theo quy định.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, các đoàn thể, hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong truyền thông, vận động cộng đồng tham gia sàng lọc phát hiện sớm bệnh.

**6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động của Kế hoạch, đặc biệt là nhóm giải pháp về truyền thông, vận động cộng đồng.

- Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia sàng lọc, tiêm chủng HPV, phát hiện sớm và điều trị kịp thời. Huy động nguồn lực xã hội, hỗ trợ người bệnh, nhất là các đối tượng yếu thế.

**7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tế; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch liên quan.

- Chỉ đạo Trạm Y tế: Tổ chức truyền thông, vận động người dân tham gia sàng lọc, tiêm chủng HPV; phối hợp triển khai thực hiện hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý người bệnh tại cộng đồng.

- Bố trí nguồn lực địa phương theo phân cấp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

**8. Trạm Y tế xã, phường, đặc khu**

- Là tuyến trực tiếp triển khai tại cộng đồng; chủ trì tham mưu trình cấp có thẩm quyền kế hoạch triển khai cụ thể phù hợp tình hình địa phương.

- Phối hợp, tổ chức trong triển khai hoạt động tại địa phương: Truyền thông, tư vấn, vận động người dân; phối hợp thực hiện sàng lọc ban đầu, phát hiện dấu hiệu nghi ngờ; quản lý, theo dõi người bệnh sau điều trị tại cộng đồng.

- Cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống quản lý dữ liệu theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn.

### **9. Cơ chế phối hợp, giám sát và báo cáo**

- Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong quá trình triển khai, xây dựng cơ chế trao đổi thông tin hai chiều; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ việc thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất; đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, vttrung.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**